

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-PT
Ngày 24-4-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Đặng Minh Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2024/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2024/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thùy L**, nơi ĐKKHKT: **Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng**; nơi ở hiện tại: **Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng**; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh **Vũ Xuân L1**, nơi cư trú: **Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng**; có mặt.

- **Người kháng cáo:** Anh **Vũ Xuân L1** là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 11 năm 2023 và các bản tự khai của nguyên đơn chị **Vũ Thùy L** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Vũ Xuân L1** kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A vào ngày 27 tháng 6 năm 2020. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng gia đình anh **L1** tại thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực, vợ chồng không có tiếng nói chung, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xô xát, không có sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau về mặt tình cảm. Do mâu thuẫn vợ chồng nên đến ngày 25 tháng 5 năm 2023, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết cho chị được ly hôn anh **Vũ Xuân L1**.

Về con chung: Chị và anh **L1** có 02 con chung là **Vũ Gia B**, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2021 và **Vũ Gia H**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2022, vì con còn quá nhỏ nên chị đề nghị được nuôi hai con và không yêu cầu anh **L1** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh **Vũ Xuân L1** trình bày:

Anh thống nhất với lời khai của chị **L1** về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị **L1** có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2023. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị **L1**, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị **L1**. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho chị **L1** được ly hôn thì anh đề nghị được nuôi hai con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị **L1** phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh thống nhất với quan điểm của chị **L1** về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 03/2024/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vũ Thùy L** được ly hôn anh **Vũ Xuân L1**.
- Về con chung: Giao con **Vũ Gia B**, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2021 và

Vũ Gia H, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2022 cho chị Vũ Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Vũ Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 28/02/2024, anh Vũ Xuân L1 kháng cáo, không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung khi ly hôn và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giao hai con chung cho anh Vũ Xuân L1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm: Anh Vũ Xuân L1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị Vũ Thùy L có quan điểm, con chung Vũ Gia B đã đủ 36 tháng tuổi nên chị đồng ý để anh L1 nuôi dưỡng, con chung Vũ Gia H còn nhỏ nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, hai con chung của chị Vũ Thùy L và anh Vũ Xuân L1 đều dưới 36 tháng tuổi. Bản án sơ thẩm giải quyết cho chị L1 được ly hôn đối với anh Vũ Xuân L1 và giao con Vũ Gia B, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Vũ Gia H, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2022 cho chị Vũ Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con chung và đúng với quy định của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo. Xét, kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý xét xử phúc thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2] Về phạm vi xem xét tại phiên tòa phúc thẩm: Anh **Vũ Xuân L1** kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại phần trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Do vậy, theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét đối với phần trách nhiệm nuôi dưỡng con chung.

- Về nội dung:

[3] Chị **Vũ Thùy L** và anh **Vũ Xuân L1** có hai con chung là **Vũ Gia B**, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2021 và **Vũ Gia H**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2022. Xét, chị **L1** và anh **L1** đều có việc làm và thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cả hai con chung đều chưa đủ 36 tháng tuổi. Tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao con **Vũ Gia B**, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2021 và **Vũ Gia H**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2022 cho chị **Vũ Thùy L** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Từ các nhận định trên, xét không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh **Vũ Xuân L1**. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, chị **L1** đồng ý việc giao con chung **Vũ Gia B**, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho anh **L1** nuôi dưỡng. Quan điểm về việc đồng ý giao con chung **Vũ Gia B** cho anh **L1** trực tiếp nuôi dưỡng của chị **L1** là tự nguyện, phù hợp với lợi ích của con chung, hiện con chung đã đủ 36 tháng tuổi. Do vậy, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cho anh **L1** và chị **L1** mỗi người có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do hai bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem

xét, giải quyết.

[6] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, song cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm liên quan đến nội dung kháng cáo nên anh **Vũ Xuân L1** không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 308, Điều 309, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh **Vũ Xuân L1**, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2024/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Giao con **Vũ Gia B**, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2021 cho anh **Vũ Xuân L1** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung **Vũ Gia H**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2022 cho chị **Vũ Thùy L** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị **Vũ Thùy L** và anh **Vũ Xuân L1** không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Anh **Vũ Xuân L1** không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm. Trả lại cho anh **Vũ Xuân L1** 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007345 ngày 28 tháng 02 năm 2024.

3. Các quyết định khác của bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND huyện An Lão, Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Lão, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuyến

DANH SÁCH GỬI BƯU ĐIỆN

(Bản án 11/24.4.2024- H2)

1. Anh **Vũ Xuân L1**, nơi cư trú: **Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng;** 0705.514.252; **RB 18 527139 2 VN**
2. TAND huyện An Lão, Hải Phòng; địa chỉ: **Số A đường N, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng;** **RB 18 527138 9 VN**
3. **Chi cục THADS huyện A**, TP Hải Phòng; Địa chỉ: **D N, TT. A, A, Hải Phòng;** **RC 18 211146 2 VN**

Người gửiXác nhận của bưu điện

Trần Thị Thu Huệ

DANH SÁCH GỬI BƯU ĐIỆN

(Bản án 11/24.4.2024- H2)

1. Anh **Vũ Xuân L1**, nơi cư trú: **Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng;**
0705.514.252; **RB 18 527139 2 VN**
2. TAND huyện An Lão, Hải Phòng; địa chỉ: **Số A đường N, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng;** **RB 18 527138 9 VN**
3. **Chi cục THADS huyện A**, TP Hải Phòng; Địa chỉ: **D N, TT. A, A, Hải Phòng;**
RC 18 211146 2 VN

Người gửiXác nhận của bưu điện

Trần Thị Thu Huệ

DANH SÁCH GỬI THỪA PHÁT LẠI

(Bản án 11/24.4.2024- H2)

1. Anh **Vũ Xuân L1**, nơi cư trú: **Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng;**
0705.514.252;

Người gửi: Thư ký Trần Thị Thu H1 - 0966.287.269

DANH SÁCH GỬI THƯA PHÁT LẠI

(Bản án 11/24.4.2024- H2)

1. Anh **Vũ Xuân L1**, nơi cư trú: **Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng;**
0705.514.252;

Người gửi: Trần Thị Thu H1 - 0966.287.269